

Bản án số: 620/2022/HS-PT
Ngày 30/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 400/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 196/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Quỳnh L, giới tính: nữ, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 137 đường X, Tổ 31B, Phường 10, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú trước khi bị bắt: Phòng trọ số 14, nhà số 103/11/16 đường V, phường B, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh quốc tịch Việt Nam dân tộc: Kinh, trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Dương Thị Phương M (sinh năm 1956); bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc E (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005;

Bị bắt tạm giam ngày 07/3/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư LS - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, Công an phường B, quận K tiến hành kiểm tra hành chính tại Phòng trọ số 14, nhà số 103/11/16, đường V, phường B, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Quỳnh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ được trên gác của phòng trọ một số vật chứng như sau: 32 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 93,8858g, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 14,5203g, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu đỏ có khối lượng 0,0896g loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 06 viên nén màu vàng có khối lượng 2,6344g loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu cam có khối lượng 0,3916g loại MDMA và 01 gói nylon chứa 87 viên nén màu hồng không tìm thấy chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Huawei; 02 đoạn ống hút nhựa; 01 hộp quẹt màu xanh.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của L là 93,9754g Methamphetamine, 17,1547g Ketamine và 0,3916g MDMA (tất cả ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1636/KLGD-H ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) (b1.33).

Kết quả điều tra, xác định được như sau: Thông qua bạn bè, L quen một người đàn ông không rõ lai lịch có tên gọi là Cu. Cu đề nghị L phụ giúp Cu mua bán ma túy, Cu sẽ trả công cho L, L đồng ý. Vào ngày 06/3/2021, L đến ngã tư B, quận K nhận ma túy do người của Cu giao đem về nhà cất giấu để bán lẻ. Ma túy được Cu phân chia sẵn thành các đơn vị nhỏ để bán, gói nhỏ bán 200.000đ/gói, gói lớn 10.000.000đ/gói, thuốc lắc thì bán với giá 150.000đ/viên, Ketamine bán với giá 5.000.000đ. Tuy nhiên, L chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, L còn tự khai nhận rằng: Ngoài lần giúp Cu mua bán ma túy bị bắt quả tang như đã nêu, L đã 2 lần giúp Cu mua bán ma túy. Lần 1, vào khoảng đầu tháng 02/2021, theo chỉ đạo của Cu, L đến khu vực ngã tư B, quận K nhận ma túy từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) mang về nơi ở của L để cất giấu; sau đó, cũng tại nơi ở của mình, L giao ma túy cho người mua và nhận 5.000.000đ từ người mua. Lần 2, vào khoảng giữa tháng 02/2021, L đến khu vực ngã tư B, quận K nhận ma túy từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) và mang về nơi ở cất giấu; sau đó, cũng tại nơi ở của mình, L giao ma túy cho

người mua và nhận 10.000.000đ từ người mua. Trong quá trình giúp Cu mua bán ma túy, L được Cu trả 5.000.000đ tiền công.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 196/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 23/5/2022, bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; Số lượng ma túy chỉ đầu khung hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L khai nhận: Bị cáo có quen người tên Cu (không rõ lai lịch), sau đó Cu giao cho bị cáo khối lượng ma túy: 93,9754g Methamphetamine, 17,1547g Ketamine và 0,3916g Mdma để bị cáo chia làm nhiều gói nhỏ để bán lẻ cho người nghiện kiếm lời, khi chưa kịp bán thì ngày 07/3/2021 bị công an kiểm tra hành chính phòng trọ của bị cáo thuê, thu giữ được số ma túy trên của bị cáo.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L là phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật là số ma túy thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định về ma túy thu giữ được của bị cáo. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L tàng trữ khối lượng 111,5217g ma túy các loại để bán cho người nghiện ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến công tác quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng để thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn thực hiện. Nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; đang nuôi con nhỏ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 20 (Hai mươi) năm tù là mức khởi điểm của khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L, giữ nguyên quyết định hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 196/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2021.

4. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (2);
- VKSND TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Sở tư pháp TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HSVA (2), VP (6), (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương